

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

CUỐI RỄ ĐÀU CÀNH

Bé Kiến Quốc

*Vươn mãi vào bề sâu
Cái rễ non tìm đường cho cây
Qua sỏi đá có khi tướt máu*

*Hướng mãi lên chiều cao
Cái cành non vượt mưa đông nắng hạ
Nảy chiếc lá như người sinh nở*

*Ai đang ngồi hát trước mùa xuân
Cuộc đời như thể tự nhiên xanh
Chỉ có đất yêu cây thì đất biết
Những cơn đau nơi cuối rễ đầu cành...*

(Theo Những mảnh ghép của huyền thoại,

Nguyễn Thanh Tâm tuyển chọn, giới thiệu, NXB Văn học, 2024, tr. 45)

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu của thể thơ được sử dụng trong bài thơ.

Câu 2. Theo em, những hình ảnh *bề sâu*, *sỏi đá*, *tướt máu* ẩn dụ cho điều gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ.

Câu 4. Từ nội dung khổ thơ cuối trong bài thơ, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ *Cuối rễ đầu cành* của Bé Kiến Quốc (ở phần Đọc hiểu).

Câu 2 (10.0 điểm)

Theo em, giữa *trí tưởng tượng* và *vốn sống* của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của em về vấn đề trên.

..... Hết

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		Đọc hiểu văn bản	6.0
	1	- Xác định đúng thể thơ: tự do - Chỉ ra được dấu hiệu: số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ khác nhau; ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt.	2.0
	2	Những hình ảnh <i>bề sâu, sỏi đá, tước máu</i> : ẩn dụ cho những khó khăn, gian khổ, thậm chí là sự mất mát, hi sinh.	1.0
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>cành non này lá như người sinh nở</i> - Tác dụng: + Tăng sự gần gũi, lôi cuốn, gợi hình cho hành trình sinh sôi này nở của cây. + Giúp người đọc hình dung được quá trình sinh trưởng của cây, cành non phải vượt qua bao khó khăn về thời tiết (mưa đông nắng hạ) để vươn lên, nảy chiếc lá cây khó khăn như con người trải qua thời kì sinh nở. + Tác giả là người có vốn sống phong phú,...	1.5
	4	- Khái quát nội dung khổ thơ cuối: mùa xuân, sự sống tươi đẹp không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả của những nỗ lực âm thầm, những hi sinh bền bỉ, những nỗi nhọc nhằn, đau đớn.... - Rút ra bài học phù hợp (VD: Trân trọng, biết ơn cuộc sống; trân trọng, bảo vệ những vẻ đẹp xung quanh; nỗ lực vươn lên, đổi mới và kiên trì vượt qua khó khăn trong cuộc sống để thực hiện mục tiêu,...)	1.5
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ <i>Cuối rễ đầu cành</i> của Bế Kiến Quốc (ở phần Đọc hiểu).	4.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.	0.5
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề về nội dung: cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ <i>Cuối rễ đầu cành</i> của Bế Kiến Quốc.</i>	0.5
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu câu đề:</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ yêu cầu của đề. Sau đây là một số gợi ý: Nêu được tên bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung về bài thơ; Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến bản thân yêu thích, có nhiều cảm xúc, suy nghĩ và lí giải lí do yêu thích một cách phù hợp, thuyết phục; Khái quát cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài thơ. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.	1.0
		d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i>	1.0

	- Lựa chọn phương thức biểu đạt, từ ngữ phù hợp để triển khai vấn đề: cảm nghĩ sau khi đọc bài thơ <i>Cuối rặng đầu cành</i>. - Trình bày rõ cảm xúc, suy nghĩ và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu phù hợp.	
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề.	0.5
2	Bài văn nghị luận văn học: Giữa <i>trí tưởng tượng</i> và <i>vốn sống</i> của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm về vấn đề trên.	10.0
	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Kiểu bài nghị luận văn học (trải nghiệm văn học)	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống của tác giả trong sáng tác văn học	0.5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận văn học: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: + Trí tưởng tượng: là tạo ra trong tâm trí hình ảnh những cái không trước mắt hoặc chưa hề có. + Vốn sống: là tri thức, những hiểu biết, kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình học tập và trải nghiệm. - Bàn luận: + Vai trò của tưởng tượng trong sáng tác văn học: Văn học phản ánh cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật. Bản chất của văn học là sự hư cấu, vì thế nhà văn cần phải biết tưởng tượng. Thông qua tưởng tượng nhà văn tạo ra cuộc sống như thật trong tác phẩm của mình. Trí tưởng tượng càng phong phú, thế giới nghệ thuật càng sinh động, hấp dẫn,... + Vai trò của vốn sống trong sáng tác văn học: Vốn sống giúp nhà văn có cái nhìn toàn diện, sâu sắc, khám phá được những điều sâu kín, khuất lấp của cuộc sống và con người; khái quát được những vấn đề lớn lao, muôn thuở,... + Vốn sống và trí tưởng tượng có mối quan hệ chặt chẽ, quyết định chất lượng của tác phẩm. Vốn sống giúp trí tưởng tượng không xa rời thực tế để trở thành ảo vọng hão huyền, trí tưởng tượng giúp cho vốn sống được sinh động hóa thành các hình tượng có sức lay động mạnh mẽ. Để có tác phẩm thành công, nhà văn ngoài có tài năng thiên phú còn cần tích lũy vốn sống, nâng cao tầm hiểu biết... - Bày tỏ quan điểm để trả lời cho câu hỏi giữa <i>trí tưởng tượng</i> và <i>vốn sống</i> của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học và làm sáng tỏ quan điểm bằng trải nghiệm	4.0

	văn học của bản thân. + Bày tỏ được quan điểm và diễn giải hợp lí (cần chú ý đến đặc trưng thể loại với tỉ lệ, vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống) + Lựa chọn tác phẩm và phân tích làm rõ: ++ Những biểu hiện của trí tưởng tượng trong tác phẩm; vai trò của trí tưởng tượng trong việc tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm. ++ Ảnh hưởng của vốn sống, vốn tri thức của tác giả trong tác phẩm. + Đánh giá mối quan hệ giữa trí tưởng tượng và vốn sống của tác giả thể hiện trong tác phẩm văn học. * Đánh giá khái quát về vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống của người sáng tác trong sáng tác văn học; rút ra bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận.	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được các luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp văn bản, với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	4.0
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm		20.0

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Điểm thành phần của mỗi ý khi được chia nhỏ cần có sự thống nhất của Hội đồng chấm thi.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.
- Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong Hướng dẫn chấm nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,....

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

CUỐI RỄ ĐÀU CÀNH

Bế Kiến Quốc

*Vươn mãi vào bề sâu
Cái rễ non tìm đường cho cây
Qua sỏi đá có khi tước máu*

*Hướng mãi lên chiều cao
Cái cành non vượt mưa đông nắng hạ
Nảy chiếc lá như người sinh nở*

*Ai đang ngồi hát trước mùa xuân
Cuộc đời như thể tự nhiên xanh
Chỉ có đất yêu cây thì đất biết
Những cơn đau nơi cuối rễ đầu cành...*

(Theo Những mảnh ghép của huyền thoại,

Nguyễn Thanh Tâm tuyển chọn, giới thiệu, NXB Văn học, 2024, tr. 45)

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu của thể thơ được sử dụng trong bài thơ.

Câu 2. Theo em, những hình ảnh *bề sâu*, *sỏi đá*, *tước máu* ẩn dụ cho điều gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ.

Câu 4. Từ nội dung khổ thơ cuối trong bài thơ, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. LÀM VĂN (16.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong bài thơ *Cuối rễ đầu cành* của Bế Kiến Quốc (ở phần Đọc hiểu).

Câu 2 (3.0 điểm)

“*Tài sản có giá trị nhất trên đời mà bạn có thể sở hữu chính là một thái độ sống tích cực*”.
(Keith.D.Harrell)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của em về quan điểm sống trên.

Câu 3 (10.0 điểm)

Theo em, giữa *trí tưởng tượng* và *vốn sống* của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của em về vấn đề trên.

..... Hết

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		Đọc hiểu văn bản	4,0
	1	- Xác định đúng thể thơ: tự do - Chỉ ra được dấu hiệu: số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi khổ khác nhau; ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt.	1,0
	2	Những hình ảnh <i>bể sâu, sỏi đá, tước máu</i> : ẩn dụ cho những khó khăn, gian khổ, thậm chí là sự mất mát, hi sinh.	1,0
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: <i>cành non này lá như người sinh nở</i> - Tác dụng: + Tăng sự gần gũi, lôi cuốn, gợi hình cho hành trình sinh sôi này nở của cây. + Giúp người đọc hình dung được quá trình sinh trưởng của cây, cành non phải vượt qua bao khó khăn về thời tiết (mưa đông nắng hạ) để vươn lên, nảy chiếc lá cây khó khăn như con người trải qua thời kì sinh nở. + Tác giả là người có vốn sống phong phú,...	1,0
	4	- Khái quát nội dung khổ thơ cuối: mùa xuân, sự sống tươi đẹp không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả của những nỗ lực âm thầm, những hi sinh bền bỉ, những nỗi nhọc nhằn, đau đớn.... - Rút ra bài học phù hợp (VD: Trân trọng, biết ơn cuộc sống; trân trọng, bảo vệ những vẻ đẹp xung quanh; nỗ lực vươn lên, đổi mới và kiên trì vượt qua khó khăn trong cuộc sống để thực hiện mục tiêu,...)	1,0
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ <i>Cuối rẽ đầu cành</i> của Bế Kiến Quốc (ở phần Đọc hiểu).	3,0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề về nội dung: cảm nghĩ sau khi đọc xong bài thơ <i>Cuối rẽ đầu cành</i> của Bế Kiến Quốc.</i>	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu của đề:</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ yêu cầu của đề. Sau đây là một số gợi ý: Nêu được tên bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung về bài thơ; Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến bản thân yêu thích, có nhiều cảm xúc, suy nghĩ và lí giải lí do yêu thích một cách phù hợp, thuyết phục; Khái quát cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài thơ.	1,0
		d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. - Lựa chọn phương thức biểu đạt, từ ngữ phù hợp để triển khai vấn đề:	0,75

		cảm nghĩ sau khi đọc bài thơ <i>Cuối rặng đầu cành</i> . - Trình bày rõ cảm xúc, suy nghĩ và hệ thống các ý.	
		<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề.	0,5
2		“Tài sản có giá trị nhất trên đời mà bạn có thể sở hữu chính là một thái độ sống tích cực”. (Keith.D.Harrell) Viết một đoạn văn bày tỏ quan điểm của em về ý kiến trên.	3,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc phối hợp.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề về nội dung:</i> bày tỏ quan điểm của em về ý kiến “Tài sản có giá trị nhất trên đời mà bạn có thể sở hữu chính là một thái độ sống tích cực”.	0,25
		<i>c. Nội dung: đảm bảo một số ý sau:</i>	
		- Nêu được vấn đề cần bàn luận, bày tỏ được quan điểm của bản thân. - Lần lượt đưa ra các lí lẽ rõ ràng, bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ. Làm nổi bật ý sau: * Giải thích: - Tài sản: Của cải vật chất và tinh thần có giá trị với chủ sở hữu. - Thái độ sống tích cực: Thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động. => Về ý nghĩa: Câu nói khẳng định ý nghĩa to lớn của thái độ sống tích cực từ đó khích lệ động viên con người sống tích cực * Bàn luận: Những giá trị mà thái độ sống tích cực mang lại - Người có thái độ sống tích cực cơ hội thành công trong cuộc sống sẽ cao hơn đồng nghĩa với việc tạo dựng được những thành quả từ chính sức lực, trí tuệ, lối sống của mình. - Những giá trị vật chất sẽ đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của cá nhân, góp phần giúp đỡ người thân, cộng đồng. - Những giá trị tinh thần đem lại cho con người nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa, được quý trọng, có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống. <i>(HS lấy bằng chứng tiêu biểu phù hợp.)</i> * Mở rộng: Phê phán những người trong xã hội sống thụ động, buông thả, thiếu ước mơ hoài bão,...; bài học về giá trị lớn lao của tình yêu	1,0

	thương- món quà vô giá...	
	* Khẳng định lại ý kiến của bản thân.	
	<i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. - Lựa chọn phương thức biểu đạt, từ ngữ phù hợp để triển khai vấn đề. - Trình bày rõ cảm xúc, suy nghĩ và hệ thống các ý.	0,75
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện một cách sâu sắc cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, bố cục mạch lạc, lời văn trong sáng.	0,5
3	Theo em, giữa trí tưởng tượng và vốn sống của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của em về vấn đề trên.	10,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Kiểu bài nghị luận văn học (trải nghiệm văn học)	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống của tác giả trong sáng tác văn học	0,5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận văn học: * Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: + Trí tưởng tượng: là tạo ra trong tâm trí hình ảnh những cái không trước mắt hoặc chưa hề có. + Vốn sống: là tri thức, những hiểu biết, kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình học tập và trải nghiệm. - Bàn luận: + Vai trò của tưởng tượng trong sáng tác văn học: Văn học phản ánh cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật. Bản chất của văn học là sự hư cấu, vì thế nhà văn cần phải biết tưởng tượng. Thông qua tưởng tượng nhà văn tạo ra cuộc sống như thật trong tác phẩm của mình. Trí tưởng tượng càng phong phú, thế giới nghệ thuật càng sinh động, hấp dẫn,... + Vai trò của vốn sống trong sáng tác văn học: Vốn sống giúp nhà văn có cái nhìn toàn diện, sâu sắc, khám phá được những điều sâu kín, khuất lấp của cuộc sống và con người; khái quát được những vấn đề lớn lao, muôn thuở,... + Vốn sống và trí tưởng tượng có mối quan hệ chặt chẽ, quyết định chất lượng của tác phẩm. Vốn sống giúp trí tưởng tượng không xa rời thực tế	5,0

	để trở thành ảo vọng hảo huyền, trí tưởng tượng giúp cho vốn sống được sinh động hóa thành các hình tượng có sức lay động mạnh mẽ. Để có tác phẩm thành công, nhà văn ngoài có tài năng thiên phú còn cần tích lũy vốn sống, nâng cao tầm hiểu biết... - Bày tỏ quan điểm để trả lời cho câu hỏi giữa <i>trí tưởng tượng</i> và <i>vốn sống</i> của người sáng tác, yếu tố nào cần thiết hơn để làm nên thành công cho tác phẩm văn học và làm sáng tỏ quan điểm bằng trải nghiệm văn học của bản thân. + Bày tỏ được quan điểm và diễn giải hợp lí (cần chú ý đến đặc trưng thể loại với tỉ lệ, vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống) + Lựa chọn tác phẩm và phân tích làm rõ: ++ Những biểu hiện của trí tưởng tượng trong tác phẩm; vai trò của trí tưởng tượng trong việc tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm. ++ Ảnh hưởng của vốn sống, vốn tri thức của tác giả trong tác phẩm. + Đánh giá mối quan hệ giữa trí tưởng tượng và vốn sống của tác giả thể hiện trong tác phẩm văn học. * Đánh giá khái quát về vai trò của trí tưởng tượng và vốn sống của người sáng tác trong sáng tác văn học; rút ra bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận.	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được các luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp văn bản, với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	3,0
	<i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		20,0

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Điểm thành phần của mỗi ý khi được chia nhỏ cần có sự thống nhất của Hội đồng chấm thi.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.
- Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong Hướng dẫn chấm nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,....